

Bản án số: 42/2019/DS-ST

Ngày 16 - 10 - 2019

“Về việc Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gầm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Thơ;

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2019/TLST- DS ngày 14/6/2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 (Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2019/QĐST-DS ngày 30/9/2019) giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Công L, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 15/16 ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Trần Quang H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Công L trình bày: Vào ngày 27/7/2017 ông có cho ông Trần Quang H vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Thỏa thuận hàng tháng ông H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lý 2.750.000đ vốn gốc và tiền lãi là 2.250.000đ/tháng, khi nào ông L có nhu cầu sử dụng thì thông báo cho ông H biết trước từ 01 đến 03 tháng để ông H trả nốt số nợ. Từ khi vay cho đến tháng 11

năm 2018 ông H đã trả cho ông L tổng số tiền gốc là 44.000.000đ (16 tháng) và đã trả lãi cho ông tổng cộng là 24.750.000đ (11 tháng). Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền 80.750.000đ (trong đó, gốc 56.000.000đ, lãi 24.750.000đ) tính từ tháng 7 năm 2018 đến ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Bị đơn ông Trần Quang H vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện tốt qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng ông Trần Quang H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Thẩm phán thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ chặt chẽ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện tốt các qui định tại các Điều của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công L. Buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Công L số tiền gốc còn thiếu và tiền lãi theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu ông Lý đã rút. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Trương Công L khởi kiện yêu cầu ông Trần Quang H trả cho ông Lý vốn gốc và lãi là 80.750.000đ (trong đó, vốn gốc 56.000.000đ, lãi 24.750.000đ), nên quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Trần Quang H có nơi cư trú ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ vay tiền giữa ông Trương Công L với ông Trần Quang H là quan hệ vay tiền có làm biên nhận, tổng số tiền ông H vay của ông L là 100.000.000đ. Theo biên nhận vay tiền mà ông Lý nộp cho Tòa án là có thỏa thuận về số tiền mà ông H có nghĩa vụ chuyển trả vào tài khoản của ông L là 3.200.000đ, số còn thừa gửi trả bằng tiền mặt và thỏa thuận thời hạn trả tiền là

khi nào ông L có nhu cầu sử dụng vốn thì báo trước cho ông H biết từ 01 đến 03 tháng. Tại phiên tòa hôm nay, ông L xác nhận ngày ông H nhận tiền là 27/7/2017, tính đến thời điểm cuối tháng 11/2018 ông H đã trả cho ông tiền gốc 44.000.000đ (2.750.000đ/tháng x 16 tháng) và tiền lãi trả đến tháng 6/2018 là 24.750.000đ (trả 2.250.000đ/tháng x 11 tháng). Đến tháng 12/2018 thì ông H ngưng không trả vốn và tháng 7/2018 thì ông H ngưng không trả lãi cho ông L; ông L liên hệ ông H để đòi số tiền gốc còn lại 56.000.000đ nhưng ông H vẫn không trả. Như vậy, xem như đến tháng 12/2018 là hết thời hạn thỏa thuận giữa ông L và ông H.

Xét thấy, Tại thời điểm vay tiền cho đến tháng 11/2018 thì ông H còn ở nơi cư trú ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và ông H còn trả tiền cho ông Lý 5.000.000đ (trong đó: chuyển khoản là 3.200.000đ, trả bằng tiền mặt là 1.800.000đ). Trong số tiền 5.000.000đ này theo ông L xác nhận là 2.750.000đ là vốn gốc, lãi là 2.250.000đ. Tính đến thời điểm cuối tháng 11/2018 thì ông H đã trả vốn gốc cho ông L tổng cộng là 44.000.000đ (16 tháng x 2.750.000đ). Trả lãi được 11 tháng tổng số tiền lãi ông L đã nhận của ông H là 24.750.000đ (11 tháng x 2.250.000đ). Như vậy, từ khi vay tiền 27/7/2017 cho đến cuối tháng 11 năm 2018 thì ông H có mặt ở địa phương nhưng sau đó ông H đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho ông L biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3, Điều 40; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được coi là ông H cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông H biết nhưng ông H không ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công L, xem như ông H thừa nhận có vay tiền của ông Lý và còn thiếu nợ chưa trả. Do đó, cần buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho Trương Công L số tiền còn thiếu 56.000.000đ là có căn cứ.

[3] Về lãi suất:

Tại phiên tòa hôm nay, tuy ông H vắng mặt nhưng ông L thừa nhận ông đã nhận tiền lãi do ông H trả từ khi vay 27/7/2017 đến tháng 6/2018 là 11 tháng tổng số tiền là 24.750.000đ (11 tháng x 2.250.000đ). Tại phiên tòa hôm nay, ông L còn yêu cầu ông H trả lãi cho ông từ tháng 7/2018 cho đến ngày 31/5/2019 là 11 tháng x 2.250.000đ = 24.750.000đ. Xét thấy, ông L và ông H thỏa thuận việc trả lãi 2.250.000đ/tháng (tương đương là 2,25%) là vượt mức lãi suất được Bộ luật dân sự năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 468 “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay ... Trường hợp lãi suất thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực*”. Do đó, yêu cầu về lãi suất của ông L được

Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi được tính như sau:

* Lãi suất có thỏa thuận trong thời hạn vay tiền giữa ông H và ông L là từ ngày 27/7/2017 đến hết tháng 11/2018 (vì tháng 12/2018 là ông Lý có nhu cầu sử dụng và tìm ông H để đòi nợ) được tính theo từng mốc thời gian như sau:

- Ông Lý xác nhận ngày ông H nhận tiền là 27/7/2017 đến hết tháng 8 năm 2017 là $36 \text{ ngày} \times 100.000.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.972.602\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 9/2017 là $30 \text{ ngày} \times 97.250.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.598.630\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 10/2017 là $31 \text{ ngày} \times 94.500.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.605.205\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 11/2017 là $30 \text{ ngày} \times 91.750.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.508.219\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 12/2017 là $31 \text{ ngày} \times 89.000.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.511.780\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 1/2018 là $31 \text{ ngày} \times 86.250.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.465.068\text{đ}.$

- Lãi suất của tháng 2/2018 là $28 \text{ ngày} \times 83.500.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.281.095\text{đ}.$

- Lãi suất của tháng 3/2018 là $31 \text{ ngày} \times 80.750.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.371.643\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 4/2018 là $30 \text{ ngày} \times 78.000.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.282.191\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 5/2018 là $31 \text{ ngày} \times 75.250.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.278.219\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 6/2018 là $30 \text{ ngày} \times 72.500.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.191.780\text{đ}.$

- Lãi suất của tháng 7/2018 là $31 \text{ ngày} \times 69.750.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.184.794\text{đ}.$

- Lãi suất của tháng 8/2018 là $31 \text{ ngày} \times 67.000.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.138.082\text{đ}.$

- Lãi suất của tháng 9/2018 là $30 \text{ ngày} \times 64.250.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.056.164\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 10/2018 là $31 \text{ ngày} \times 61.500.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 1.044.657\text{đ};$

- Lãi suất của tháng 11/2018 là $30 \text{ ngày} \times 58.750.000\text{đ} \times 20\% : 365 \text{ ngày} = 965.753\text{đ}$.

Tổng cộng tiền lãi trong thời hạn thỏa thuận ông Hưởng có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lý là 21.455.882đ.

* Lãi không nằm trong thời hạn thỏa thuận được Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm. Lãi được tính từ tháng 12/11/2018 đến ngày 31/5/2019 (theo yêu cầu của ông L) là 06 tháng, lãi suất được tính như sau: $182 \text{ ngày} \text{ (tương đương 06 tháng)} \times 56.000.000\text{đ} \times 10\%/\text{tháng} : 365 \text{ ngày} = 2.792.328\text{đ}$.

Tổng cộng tiền lãi ông H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lý là $21.455.882\text{đ} + 2.792.328\text{đ} = 24.248.210\text{đ}$.

Tại phiên tòa hôm nay, ông L xác nhận ông H đã trả cho ông tổng cộng số tiền lãi là 24.750.000đ. Như vậy, số tiền lãi ông L đã nhận của ông H vượt so với nghĩa vụ trả lãi của ông H là 501.790đ ($24.750.000\text{đ} - 24.248.210\text{đ}$) số tiền này được căn trừ tiếp vào vốn gốc $56.000.000\text{đ} - 501.790\text{đ} = 55.498.210\text{đ}$.

Từ nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công L. Buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Công L số tiền gốc 55.498.210đ. Ông L không yêu cầu tính lãi từ tháng 6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa nay, ông L rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi 24.750.000đ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên được Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; và Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 429; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công L.

Buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Công L số tiền gốc 55.498.210đ (*Năm mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn hai trăm mười đồng*).

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu về lãi 24.750.000đ mà ông L đã rút.

Ông Trương Công L không yêu cầu tính lãi từ ngày 31/5/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Quang H phải có nghĩa vụ nộp 2.774.910đ (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Công L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Lý số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002767 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Quang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi ông H cư trú.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gấm

